

Bản án số: 21/2022/HSST
Ngày: 23/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lò Thanh Xá.

Ông: Nguyễn Công Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường T, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TL-ST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo.

- Bùi Văn K: Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995; nơi sinh: Huyện Nho Q, tỉnh Ninh B; Nơi ĐKHKTT: Thôn 7, xã Gia L, huyện Nho Q, tỉnh Ninh B; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Bùi Văn M, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Vợ, con: Không; Tiền án, ngày 21/05/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nho Q, tỉnh Ninh B xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; tiền sự: Không; Nhân thân đã bị xử lý; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/05/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C cho đến nay - Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lò Viết H, sinh năm 1987 - Trú tại: Đội 21, xã Noong L, huyện Điện B, tỉnh Điện B - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 17/05/2022, Bùi Văn K, đi bộ từ lán công trình xây dựng thủy điện Nậm C3 ở bản Thăm P, xã P sang lán bên cạnh gặp Lò Viết H để mượn xe máy, sau đó K điều khiển xe máy đi đến bản Pha B để tìm mua Heroine về sử dụng, khi đi đến đoạn đường cách bản Pha B

khoảng 20 mét, K gặp một người phụ nữ lạ mặt qua trao đổi, K mua được của người phụ nữ này 02 (hai) gói Heroine, bên ngoài đều được gói bằng một mảnh nilon màu hồng với giá 1.700.000 đồng. K cất giấu gói Heroine vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy quay về trả cho H và đi về lán ở ngòi chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, K đi sang lán của H nhờ H chở đi ra cầu Thăm P để lái máy xúc, trên đường đi K bảo H dừng xe máy đứng đợi ngoài đường, còn K đi vào nhà Thàng Lý H rồi K lấy số Heroine ra và lấy gói Heroine nhỏ hơn chia thành hai phần, một phần K gói lại bằng mảnh nilon màu trắng và đặt lên trên một miếng gạch tráng men để sử dụng. Phần còn lại K nhét một mảnh nilon màu hồng dưới đất gói lại rồi đem gói chung với số Heroine còn lại trước đó bằng mảnh nilon màu hồng và để trên đầu giường ngủ trong nhà Lý H. Hồi 19 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã P đang làm nhiệm vụ đi vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định tư pháp số: 48/KLGD, ngày 18/05/2022 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C kết luận: 03(ba) gói chất bột khô, màu trắng, vật chứng thu giữ của Bùi Văn K có tổng khối lượng là 3,98 gam.

Tại kết luận giám định số: 437/GĐ-KTHS ngày 23/05/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C kết luận: 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu: Mẫu 01, mẫu 02, mẫu 03) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 105/CT-VKS-MT ngày 25 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, truy tố Bùi Văn K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Bùi Văn K về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ: 04 (bốn) năm đến 04 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 2,95 gam Heroine; 02 (hai) mảnh nilon màu hồng; 02 (hai) mảnh nilon màu trắng; 02 (hai) miếng gạch tráng men đều đã bị vỡ có kích thước to nhỏ khác nhau là vật chứng thu giữ còn lại của Bùi Văn K.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định,

hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 17/05/2022 tại nhà ở của Thành Lý H, ở bản Thăm P, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Bùi Văn K đang tàng trữ trái phép 3,98 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện Mường T phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiêu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Bùi Văn K luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo,

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy: Ngày 21/05/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nho Q, tỉnh Ninh B xử phạt 15 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", đến ngày 17/03/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/05/2022 chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo Bùi Văn K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

[5]. Về nhân thân bị cáo Bùi Văn K có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 09/12, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, đã có một tiền án về tội “*Cố ý gây thương tích*”, là người sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, gia đình khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 2,95 gam Heroine; 02 (hai) mảnh nilon màu hồng; 02 (hai) mảnh nilon màu trắng; 02 (hai) miếng gạch tráng men đều đã bị vỡ có kích thước to nhỏ khác nhau là vật chứng thu giữ còn lại của Bùi Văn K. Do đây chất nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc xe máy mà Bùi Văn K sử dụng để đi mua ma túy, trong quá trình điều tra đã xác định chiếc xe máy là tài sản thuộc quyền sở hữu của Lò Viết H. H không biết K sử dụng vào việc phạm tội nên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Bùi Văn K đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người phụ nữ lạ mặt đã bán Heroine với giá 1.700.000 đồng cho bị cáo Bùi Văn K. Trong quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Lò Viết H, do H không biết K tàng trữ trái phép chất ma túy nên H không đồng phạm với K. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Đối với Thành Lý H, do K và Lý H có quen biết nhau từ trước, khi K vào nhà thì H không biết và không có ý kiến gì. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố K về hành vi xâm phạm chỗ ở của người khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Bùi Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Bùi Văn K: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 17/05/2022.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Bùi Văn K.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 2,95 gam Heroine; 02 (hai) mảnh nilon màu hồng; 02 (hai) mảnh nilon màu trắng; 02 (hai) miếng gạch tráng men đều đã bị vỡ có kích thước to nhỏ khác nhau là vật chứng thu giữ còn lại của Bùi Văn K.
- Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn Kỳ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải